

TAND HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 120/2017/QĐST – HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

S, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 185/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992.

Đều cùng địa chỉ: thôn N, xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Nhật K, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2015, hiện đang ở với anh Điệp cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Huân tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sung công quỹ nhà nước, nhưng chị Huân đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002297 ngày 25/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S nên được khấu trừ, còn phải hoàn trả lại cho chị Huân 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Đình Chung